| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN S**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| *Số:47/2023/QĐST - HNGĐ*<br>*V/V: "Công nhận thuận tình ly hôn"* | *S, ngày 24 tháng 02 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
# VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2023/TLST- HNGĐ ngày 14/02/2023 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991;

Nơi ĐKHKTT: Thôn YT, xã BP, huyện S, thành phố H.

Nơi cư trú: Thôn Lai Cách, xã XG, huyện S, thành phố H.

Bị đơn: **Anh Trịnh Văn Hn**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn YT, xã BP, huyện S, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/02/2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**I, Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn Hn**

**II, Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn Hn xác nhận có 02 con chung là Trịnh Văn H, sinh ngày 13/10/2010 và Trịnh Thị Mai T, sinh ngày 09/07/2013; ly hôn giao cả hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được hoặc đến khi có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án thay thế.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, thành phố H biên lai số: 0005744 ngày 10/02/2023, chị được hoàn lại 150.000 đồng.

**III, Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND. huyện S;*
*- Chi cục THADS huyện S;*
*- UBND. Xã BP, huyện S, tp H;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

***Lê Quang K***